

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2024/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Văn**

Bà **Lương Thị Nhiều**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Mí S** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 16/10/1998 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 002098006757, cấp ngày 25/06/2021, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; con ông: Thào Sìa D (Đã chết) và bà: Vàng Thị G (sinh năm 1974); vợ, con Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/2024 /HSST- QĐ ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Áu Đức Nam**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

Bị hại: Anh **Thào Mí P**, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (Có mặt);

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Anh **Thào Sĩa T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt);

2. Ông **Ly Chờ P**, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn P B, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt không có lý do);

3. Anh **Thào Mĩ H**, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt không có lý do);

4. Anh **Thào Mĩ V**, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt);

5. Chị **Ly Thị S**, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt);

Người phiên dịch: Anh **Mua Mĩ C** - Sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.(có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/02/2024 Thào Mĩ S, đi một mình xuống nhà ông Thào Sĩa T chơi. Đến nhà T thì có T, Ly Thị Si (vợ ông T); Thào Mĩ Vư (con trai ông T) và Thào Mĩ P, trú cùng thôn đang ngồi ở trong gian bếp phía bên tay trái nhà ông T, S đi vào ngồi nói chuyện cùng mọi người, sau đó vợ chồng ông T xảy ra cãi nhau to tiếng, không ai hòa giải được nên Thào Mĩ V đi đón Ly Chờ P (là cậu của V) trú cùng thôn đến để nói chuyện hòa giải cho vợ chồng ông T. Trong lúc V đang đi đón P thì có Thào Mĩ H, sinh năm 2000, trú cùng thôn cũng đến nhà T chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày V đón được Phình đến, V nói với P “*bố cháu say rượu vào lại chửi mẹ cháu, cậu họ cháu nói bố với, cứ như này thì ngày càng mâu thuẫn thôi*”. Sau đó P có nói chuyện với vợ chồng T về lý do tại sao lại cãi nhau thì S nói “*ai sai thì nhận không được nói nhiều*” nghe thấy S nói vậy thì H nói “*chuyện gia đình nhà anh T để anh T khác bàn đừng can thiệp vào*”. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S tiếp tục nói về chuyện vợ chồng T là đừng cãi nhau nữa thì nghe thấy Thào Mĩ P nói là “*mày thích đánh nhau không*”, nghe P nói vậy thì S đứng dậy cởi áo ngoài vứt xuống đất, lúc này S dùng ngón tay cái bàn tay phải đẩy con dao (*dạng dao gập*) gắn ở mặt khóa thắt lưng của S ra đồng thời dùng tay trái đón lấy con dao từ thắt lưng rồi tay phải giữ cán dao, tay trái cầm phần lưỡi dao và bẻ thẳng con dao ra ở trạng thái dao sử dụng được, sau khi rút và mở được dao từ thắt lưng ra S cầm dao bằng tay phải rồi đi ra gian giữa nhà anh T để múa võ đồng thời S đá bay 01 chiếc ghế nhựa trúng vào đầu gối của Thào Mĩ H, H dựng chiếc ghế nhựa lên thì S tiếp tục đá bay chiếc ghế ra khỏi cửa chính rồi tiếp tục múa võ. Thấy S cầm dao, H sợ S dùng dao đâm mọi người nên đứng dậy đi ra dùng chân đạp trúng vào vùng đùi bên trái của S, S bị đạp nên lùi lại, sau đó S lại cầm dao giơ lên dọa H nên H tiếp tục dùng chân phải đạp 01 phát vào vùng đùi của S làm S ngã nằm ngửa ra nền nhà gian giữa trước cửa chính, S ngã đè vỡ 01 chiếc ghế nhựa màu xanh. Khi S ngã xuống H hô “*bọn mày vào họ*

tước dao đi” nghe vậy P đứng dậy chạy ra với tước con dao S đang cầm trên tay, P nằm đè lên người của S, tay phải giữ tay trái của S, hai chân đè lên chân trái của S, tay trái định túm lấy tay phải cầm dao của S nhưng không được, S nói P “*mày bỏ tao ra*”, rồi S vùng vẫy nhưng P không bỏ ra nên S dùng tay phải đang cầm con dao đâm 01 nhát về phía trước cơ thể của P (*không rõ vị trí nào*) theo hướng từ dưới lên trên, P bị đau nên dùng phần cẳng tay phải ghì vào cổ của S, tay trái cố gắng không chế tay cầm dao của S nhưng không được. S tiếp tục vùng vẫy và hô “*thả tao ra đi*”, sau đó S vòng tay đang cầm con dao ra sau lưng đâm P 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng bả vai trái của P, Thào Mí H thấy vậy tiến lại dùng hai tay giữ tay phải đang cầm dao của S, rồi hô “*nó có dao ra giúp giết dao đi*”, V nghe vậy nên chạy ra gỡ con dao từ tay của S ra, quá trình tước dao ngón tay út bàn tay phải của S bị dao cứa rách một vết chảy máu. Sau khi tước được dao của S thì mọi người đỡ P đứng dậy, S cũng tự đứng dậy rồi quay lại bếp ngồi, lúc ngồi ở bếp trên ngực áo P chảy máu, P cởi áo ra thì thấy có 01 vết thương ở vùng ngực trái, 02 vết thương ở phía sau bả vai trái đang chảy máu. S có nói với P là “*Hiện nay tôi không có tiền, bị thương thì mai sẽ đưa P đi Bệnh viện*”. Sau đó đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/02/2024 S đi về nhà, những người còn lại đưa P ra Trạm y tế xã P, huyện Đ để sơ cứu ban đầu, sau đó P được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ điều trị từ ngày 16/02/2024 đến ngày 19/02/2024 thì P xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 38/KLTTCT-TTPY ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

“1. Các kết quả chính

- Vết thương 01: Cạnh xương ức bên trái, kích thước nhỏ: 01%.
- Vết thương 02: Vùng xương bả vai trái, kích thước nhỏ: 01%.
- Vết thương 03: Dưới xương bả vai trái, kích thước nhỏ: 01%.
- Gãy cũ xương sườn 10 bên trái: Không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thào Mí P tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích cạnh xương ức bên trái và hai vết thương vùng bả vai trái: Do vật sắc nhọn tác động với lực vừa, hướng vuông góc với mặt da gây nên.

4. Vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ giám định và tang vật do Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ mang đến giám định, kịp giám định chúng tôi có nhận định như sau: Tang vật là con dao bằng kim loại (Như mô tả tại mục III.3) là hung khí có thể phù hợp để gây nên 03 vết thương trên cơ thể của Thào Mí P

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên cáo trạng số 09/CT-VKSDV ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố Thào Mí S về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thào Mí S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù giam; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Thào Mí P ; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án; về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản, bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Bản kết luận giám định AND; Bệnh án ngoại khoa của Thào Mí P; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo phải bồi thường là 10.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Thào Mí S bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Thào Mí S từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bị cáo Thào Mí S không có ý kiến đối đáp, tranh luận, bổ sung đối với quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/02/2014 tại gia đình ông Thào Sĩa T bị cáo S đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao gập màu trắng bạc tổng chiều dài 12cm, lưỡi dao dài 05cm, bản rộng nhất 1,5cm, phần chuôi dao được khắc nổi (hình dạng con chim) đâm 01 nhát trúng vào vị trí khoảng 1/3 bên dưới cạnh trái xương ức, 02 nhát vào vùng sau bả vai trái của Thào Mí P. Hậu quả Thào Mí P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo Thào Mí S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp 3.000.000đồng cho cơ quan tiến hành tố tụng để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Không có cơ sở để chấp nhận đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bởi lẽ việc bị cáo sử dụng con dao gấp là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại Thào Mí P bằng ba nhát đâm, nhát thứ nhất trúng vào vị trí khoảng 1/3 bên dưới cạnh trái xương ức, hai nhát sau vào vùng sau bả vai trái của bị hại đều là những vị trí gây nguy hiểm đối với bị hại. Do vậy, không có cơ sở để áp dụng Điều 65 đối với bị cáo như ý kiến của người bào chữa.

[8] Đối với Thào Mí H đã có hành vi đập Thào Mí S nhằm mục đích để tước đoạt con dao, sau khi S ngã xuống, H không tiếp tục có hành vi trái pháp luật khác, không gây thương tích đối với S, S cũng không có yêu cầu gì đối với Thào Mí H nên Cơ quan điều tra xét thấy hành vi của Thào Mí H không phải hành vi gây nguy hiểm cho xã hội nên không truy cứu trách nhiệm đối với Thào Mí H. Đối với Thào Mí V quá trình tước dao đã gây ra vết thương trên ngón út bàn tay phải của Thào Mí S quá trình Điều tra, ngày 11/3/2024 Thào Mí S đã có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cũng như không yêu cầu Vụ phải bồi thường về vật chất nên Cơ quan điều tra không tiến hành giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết thương của Thào Mí S. Hành vi tước dao của Thào Mí V dù gây ra thương tích cho Thào Mí S chỉ nhằm mục đích hạn chế hành vi phạm tội khác xảy ra. Cơ quan điều tra xét thấy hành vi của Thào Mí V không phải hành vi gây nguy hiểm cho xã hội nên không truy cứu trách nhiệm đối với Thào Mí V.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo thỏa thuận mức bồi thường do xâm phạm sức khỏe cho bị hại với số tiền là: 10.000.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều

584,585 và 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại phải bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Thào Mí P như các bên đã thống nhất.

[10] Đối với vật chứng là: 01 túi niêm phong chuyên dụng bên trong có chứa 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt bằng kim loại màu nâu bạc được gắn liền với dây lưng bằng 01 móc bằng kim loại màu nâu bạc; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bám dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) và các mảnh nhựa vỡ màu xanh; 01 con dao gấp màu trắng bạc, tổng chiều dài 12cm, lưỡi dao dài 05cm, bản rộng nhất 1,5cm được đựng trong 01 túi niêm phong chuyên dụng; 01 chiếc áo dài tay, dạng vải bò, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài, dạng vải bò, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh dương, đã qua sử dụng đều là vật chứng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Mí S 07 (bảy) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 584,585 và 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Thào Mí P là 10.000.000 đồng trong đó: Bị cáo Thào Mí S đã nộp 3.000. 000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang theo biên lai số: 0002206 ngày 17 tháng 6 năm 2024, bị cáo còn phải tiếp tục thi hành số tiền còn lại là 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong chuyên dụng bên trong có chứa 01 chiếc thắt lưng da màu đen, mặt bằng kim loại màu nâu bạc được gắn liền với dây lưng bằng 01 móc bằng kim loại màu nâu bạc;

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bám dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) và các mảnh nhựa vỡ màu xanh;

- 01 túi niêm phong chuyên dụng bên trong có chứa 01 con dao gập màu trắng bạc, tổng chiều dài 12cm, lưỡi dao dài 05cm, bản rộng nhất 1,5cm;

- 01 chiếc áo dài tay, dạng vải bò, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc quần dài, dạng vải bò, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo phông cộc tay, màu xanh dương đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14/6/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Thào Mí S.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Mí Chớ

